

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST

Ngày 16/10/2025

“Về việc ly hôn, tranh
chấp nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13-GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đình Đức.

2. Ông Phạm Đông Phong.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Minh-Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13-Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Chung-Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 24/2025/TLST-HNGĐ ngày 21/7/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29/9/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Hằng N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn A, xã Y, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trịnh Minh V, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Làng H, xã Y, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Thị Hằng N trình bày: Chị và anh Trịnh Minh V kết hôn ngày 26/6/2023 tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai (nay là xã Y, tỉnh Gia Lai). Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, tuy nhiên sau đó vợ chồng sống không hạnh phúc và phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống vì vậy vợ chồng đã sống ly thân, không còn ai quan tâm gì đến nhau. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trịnh Minh V.

Về con chung: Chị với anh Trịnh Minh V có 01 con chung là Trịnh Minh B, sinh ngày 11/5/2023, hiện nay con đang do chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng nên khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Trịnh Minh V:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh V trình bày ý kiến và tham gia các hoạt động tố tụng tại Tòa án nhưng anh V đều không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai cũng như tài liệu, chứng cứ; không tham gia hòa giải và không tham gia phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Gia Lai:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập, thông báo và các quyết định của Tòa án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị Hằng N.

Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Hằng N được ly hôn với anh Trịnh Minh V.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung Trịnh Minh B, sinh ngày 11/5/2023 cho chị Đỗ Thị Hằng N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Đỗ Thị Hằng N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn chị Đỗ Thị Hằng N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn chị Đỗ Thị Hằng N chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Đỗ Thị Hằng N yêu cầu ly hôn và có tranh chấp về nuôi con chung với anh Trịnh Minh V hiện đang cư trú tại Làng H, xã Y, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì đây là vụ án về “Ly hôn,

tranh chấp nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của nhân dân khu vực 13-Gia Lai.

Toà án

[2] Bị đơn anh Trịnh Minh V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Hằng N và anh Trịnh Minh V tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị N và anh V phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không còn tin tưởng, yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập họp lệ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh V đều không đến Tòa án để làm việc, không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị N, không tham gia hòa giải. Điều này thể hiện anh V đã bỏ mặc sự việc đến đâu thì đến, không còn quan tâm gì đến cuộc sống hôn nhân giữa anh và chị N nữa. Tòa án đã phân tích hậu quả của việc ly hôn, động viên chị N hàn gắn để tiếp tục chung sống với nhau, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng chị N vẫn cương quyết ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị N và anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Chị Đỗ Thị Hằng N và anh Trịnh Minh V có 01 con chung là Trịnh Minh B, sinh ngày 11/5/2023, hiện con đang ở với chị N. Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi con Trịnh Minh B.

Xét yêu cầu của chị Đỗ Thị Hằng N về việc nuôi con chung: Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện nay con đang sinh sống cùng chị N, chị N đang trong độ tuổi lao động, có sức khỏe, có công việc làm và thu nhập kinh tế hàng tháng ổn định, có chỗ ở ổn định, để đảm bảo quyền lợi phát triển mọi mặt của con chưa thành niên cần giao con cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị N, giao con Trịnh Minh B cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Mặc dù đã được Hội đồng xét xử giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của người trực tiếp nuôi con nhưng chị Đỗ Thị Hằng N không yêu cầu anh Trịnh Minh V phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đỗ Thị Hằng N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Đỗ Thị Hằng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị Hằng N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Hằng N được ly hôn với anh Trịnh Minh V.

2. Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị Hằng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trịnh Minh B, sinh ngày 11/5/2023 cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình kể từ tháng 10 năm 2025.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đỗ Thị Hằng N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, hiện tại anh Trịnh Minh V không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Buộc chị Đỗ Thị Hằng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0000518 ngày 21/7/2025 của Thị hành án Dân sự tỉnh Gia Lai. Chị Đỗ Thị Hằng N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (16/10/2025), nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13-Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 13-Gia Lai;
- Các đương sự;
- UBND xã Ya Ma, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Quang Đức

